

BÁO CÁO

**tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014
của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin
đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế**

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I- VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI

1. Công tác triển khai, quản triệt

Quản triệt Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, ngày 30/9/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động 58-CTr/TU lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nhận thức về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống; các cấp, các ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, chú trọng tuyên truyền Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; trong đó, nêu rõ về vị trí, vai trò của công nghệ thông tin trong tiến trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của từng ngành, từng lĩnh vực với nhiều hình thức như: tập huấn, hội thảo, hội nghị, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử,...). Qua đó, giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ mục tiêu ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, chú trọng hơn công tác đầu tư nguồn nhân lực và vật lực. Thực hiện Nghị

quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 26/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động 58-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 22/9/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 170/KH-UBND về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; đồng thời, thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Tiền Giang¹ (nay là Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban. Theo đó, các huyện, thành, thị, các xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; ngoài ra, các sở, ban, ngành và các đoàn thể tùy theo điều kiện thực tế đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị; từng bước xã hội hóa, huy động các nguồn lực và cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác.

II- CÔNG TÁC THỂ CHẾ HÓA

1. Cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương

Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch nhằm cụ thể hóa, tạo điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 2 Chương trình hành động, 1 Nghị quyết; Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 3 Nghị quyết (trong đó, có 1 văn bản quy phạm pháp luật), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 35 quyết định (trong đó, có 6 văn bản quy phạm pháp luật) 51 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước (kèm theo Phụ lục 1). Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành, thị xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của ngành, địa phương phụ trách.

2. Hoàn thiện và bổ sung quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn và hệ thống chỉ tiêu đánh giá

Để tăng cường hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin, tỉnh đã ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn như: Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang, phiên bản 1.0²; Khung kiến trúc chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (ICT) đô thị thông minh, phiên bản 1.0³; Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang 2.0⁴; đồng thời, ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương⁵. Góp phần đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ

¹ Quyết định 596/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Tiền Giang.

² Quyết định 495/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang phiên bản 1.0.

³ Quyết định 3651/QĐ-UBND 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Tiền Giang, phiên bản 1.0.

⁴ Quyết định 3652/QĐ-UBND 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang, phiên bản 2.0.

⁵ Quyết định 2540/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang; trong giai đoạn 2017 - 2020, hàng năm tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đến năm 2021 việc đánh giá xếp loại này tạm dừng thực hiện để chuyển sang bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số.

3. Hoàn thiện cơ chế tài chính và đầu tư

Tỉnh đã quan tâm đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xem công nghệ thông tin là cơ sở hạ tầng quan trọng của nền kinh tế - xã hội, việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ quan trọng gắn với cải cách hành chính; theo đó, luôn chú trọng bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; tỉnh đã đầu tư 46 dự án ứng dụng, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin với tổng kinh phí đầu tư hơn 322 tỷ đồng (*kèm theo Phụ lục 6*).

4. Cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển thị trường

Xác định hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho người dân và doanh nghiệp chính là cách hỗ trợ nhanh và hiệu quả để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết⁶ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến với mức giảm 50% phí, lệ phí của 110 dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, ban hành Kế hoạch⁷ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; ký kết hợp tác tư vấn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Tiền Giang...

5. Chính sách thu hút và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức

Từ năm 2011 đến tháng 07/2023, cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin được hưởng mức hỗ trợ về phụ trách công nghệ thông tin theo Quyết định 05/2011/QĐ-UBND ngày 15/02/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; mức hỗ trợ hàng tháng bằng 0,4 lần so với mức lương tối thiểu chung cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin từ Đại học trở lên; mức hỗ trợ hàng tháng bằng 0,3 lần so với mức lương tối thiểu chung cho cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin Trung cấp, Cao đẳng; mức hỗ trợ hàng tháng bằng 0,2 lần so với mức lương tối thiểu chung cho cán bộ, công chức, viên chức chưa có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin.

III- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 36-NQ/TW

Ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những nội dung được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trong suốt quá trình triển khai

⁶ Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

⁷ Kế hoạch 203/KH-UBND ngày 10/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2022 - 2025.

thực hiện. Trong 10 năm qua, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin từng bước được triển khai đồng bộ thông qua các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của quốc gia, của các bộ, ngành và địa phương; với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị, địa phương đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo tiền đề cho xây dựng chính quyền điện tử tiến đến Chính quyền số của tỉnh. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Tin học Việt Nam, từ năm 2014 - 2022, Tiền Giang nằm trong nhóm khá các tỉnh, thành phố trên cả nước về ứng dụng công nghệ thông tin, năm 2014 đứng thứ hạng 27/63, đến năm 2022 đứng thứ hạng 13/63 tỉnh thành (*kèm theo Phụ lục 2*).

Việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin được đẩy mạnh đầu tư, trang bị từ các hệ thống phần mềm cho đến thiết bị công nghệ thông tin; các ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng xây dựng chính quyền điện tử được hình thành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, cụ thể:

1. Về xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin quốc gia đồng bộ, hiện đại

- Việc đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin - viễn thông trong thời gian qua được đẩy mạnh thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu, kỹ thuật, khả năng tiếp cận, kết nối băng thông rộng, chất lượng cao, được triển khai, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng, góp phần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, công tác, nghề nghiệp, nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan, đơn vị.

- Hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin: 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính và được kết nối với mạng nội bộ (LAN).

- Hệ thống đường truyền và kết nối: Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 4 cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu đã được nâng cấp, hoạt động ổn định, là nơi tích hợp hệ thống chuyên dụng (bao gồm cả phần cứng, hệ thống phần mềm). Hệ thống với 12 máy chủ và các thiết bị lưu trữ để cài đặt các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng dùng chung của tỉnh gồm hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống cổng dịch vụ công,... và các hệ thống phần mềm chuyên ngành của các sở, ban, ngành.

- Hạ tầng kỹ thuật viễn thông được các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên nâng cấp, mở rộng mạng lưới, hạ tầng viễn thông và đường truyền internet băng thông rộng đến 100% các xã, phường, thị trấn (170/170 xã, phường, thị trấn có đường truyền cáp quang đến trung tâm xã) phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh không có vùng lùm sóng di động.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước

2.1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành

- Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (<https://vanbantiengiang.digigov.vn>) được triển khai theo mô hình quản lý tập trung (cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu) thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện,

cấp xã⁸ phục vụ tốt cho việc gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số giữa các cơ quan, đơn vị với các Bộ, ngành và địa phương qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Hệ thống hoạt động trên cả phiên bản web và phiên bản di động (ứng dụng TienGiangG) bảo đảm thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành được thông suốt không phụ thuộc vào vị trí địa lý. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử của tỉnh đạt trên 95% (*trừ văn bản Mật*).

- Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử hay Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.tiengiang.gov.vn>) được triển khai theo mô hình quản lý tập trung (cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu) thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã⁹ phục vụ cho việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính các cấp; 100% thủ tục hành chính của tỉnh được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh (@tiengiang.gov.vn): đã cấp cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh với hơn 11.000 tài khoản phục vụ cho việc trao đổi thông tin của cán bộ, công chức, viên chức với các tổ chức, cá nhân. Tỷ lệ tổ chức và cá nhân thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 85%.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tiền Giang (<https://iris.vnpttiengiang.vn>) được triển khai cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để thực hiện báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh. Hệ thống đã kết nối liên thông với hệ thống báo cáo Chính phủ. Tổng các báo cáo đã thiết kế lên hệ thống tính đến thời điểm hiện tại hơn 110 mẫu báo cáo.

- Hệ thống giám sát, điều hành an ninh trật tự của tỉnh được tích hợp từ các hệ thống camera của ngành Công an với 335 camera quan sát; trong đó, có 80 Camera thông minh phục vụ công tác xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường.

- Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với 3 hệ thống nền tảng hạ tầng Cổng thông tin điện tử, Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Hội nghị truyền hình trực tuyến (hệ thống họp trực tuyến 2 chiều); Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh hiện có 207 điểm cầu¹⁰ phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền.

- Việc triển khai các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu: các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã triển khai nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho công tác chuyên môn, bước đầu hình thành dữ liệu dùng chung của tỉnh, đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Bộ, ngành, Trung ương qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Đến nay, đã kết nối, đưa vào khai thác 14/23 dịch vụ dữ liệu Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia¹¹, xây dựng đưa vào sử dụng 7 hệ thống thông

⁸ Có 24 sở, ban, ngành tỉnh, 25 cơ quan ngành dọc, cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh; 11 huyện, thị xã, thành phố; 170 xã, phường, thị trấn.

⁹ Có 24 sở, ban, ngành tỉnh; 11 huyện, thị xã, thành phố; 170 xã, phường, thị trấn.

¹⁰ Gồm: 4 điểm cầu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 22 điểm cầu tại các sở, ban, ngành đoàn thể, 11 điểm cầu tại các huyện, thành, thị và 170 điểm cầu tại các xã, phường, thị trấn.

¹¹ Các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin (CSDL/HTTTT) đã kết nối, chia sẻ dữ liệu qua NDXP: (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (2) CSDL quốc gia về dân cư - Bộ Công an; (3) CSDL quốc gia về bảo hiểm - Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; (4) CSDL đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); (5) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức - Bộ Nội vụ; (6) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm

tin/cơ sở dữ liệu¹², các ngành từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh trong công tác quản lý nhà nước. Đã ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Tiền Giang, toàn tỉnh có 38 cơ sở dữ liệu dùng chung và 126 dữ liệu mở. Bên cạnh việc sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh, hầu hết các đơn vị, địa phương triển khai nhiều phần mềm chuyên ngành trong điều hành, như: phần mềm Quản lý kế toán - tài chính, tài sản, quản lý nhân sự, quản lý hộ tịch, quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, quản lý dự án; phần mềm các ngành thuế, kho bạc, hải quan,...

Nhìn chung, việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đã bám sát Quy hoạch phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh đến năm 2024; kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang phiên bản 1.0, 2.0, đã tổ chức thực hiện theo 4 quan điểm và 3 đột phá chiến lược được Bộ Chính trị đề ra trong Nghị quyết 36-NQ/TW. Từ đó, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin có bước chuyển biến quan trọng cả về nhận thức và hành động, góp phần thúc đẩy việc cải cách hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

2.1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang (<https://tiengiang.gov.vn>) là kênh thông tin chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, hoạt động quản lý, điều hành của tỉnh. Hiện nay, hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh có 1 Cổng chính, 31 Cổng thành phần của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị, 170 Cổng/trang thông tin điện tử thành phần của các xã, phường, thị trấn. Trang thông tin điện tử chuyên đổi số của tỉnh (<http://chuyendoiso.tiengiang.gov.vn>) thường xuyên cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số theo các nội dung xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.tiengiang.gov.vn>) là nơi cung cấp toàn bộ thủ tục hành chính của tỉnh trên môi trường mạng, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý. Trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp

pháp luật - Bộ Tư pháp; (7) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến - Bộ Tư pháp; (8) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch - Bộ Tư pháp; (9) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam - Bộ Thông tin và Truyền thông; (10) Cổng liên thông TNMT-Thuế - Bộ Tài nguyên và Môi trường; (11) Hệ thống quản lý giao thông vận tải - Bộ Giao thông Vận tải; (12) Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng; (13) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội; (14) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

- Các (CSDL/HTTTT) chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu qua NDXP: (7) CSDL quốc gia về giá - Bộ Tài chính; (8) CSDL đăng kiểm phương tiện - Bộ Giao thông Vận tải; (9) CSDL giấy phép lái xe - Bộ Giao thông Vận tải; (12) Hệ thống cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách - Bộ Tài chính; (18) Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của Bộ Tài chính; (19) Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (21) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (22) Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); (23) Hệ thống định danh và xác thực điện tử - Bộ Công an.

¹² Hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của các ngành: (1) Hệ thống thông tin quản lý cơ sở hạ tầng đa ngành; (2) Hệ thống kết nối thông tin nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Tiền Giang; (3) Cơ sở dữ liệu ngành công an (lớp bản đồ bảo vệ mục tiêu); (4) Hệ thống thông tin Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; (5) Cơ sở dữ liệu ngành y tế (đã tích hợp và đồng bộ dữ liệu tự động từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh); (6) Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (đã tích hợp và đồng bộ dữ liệu tự động từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh); (7) Cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa thể thao và du lịch.

1.772/1.772 dịch vụ công¹³; đồng thời, đã được kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và đã tích hợp 1.238/1.772 dịch vụ công trực tuyến, đạt 69,86% theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ.

- Hệ thống Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị 1022 tỉnh Tiền Giang là kênh tiếp nhận, xử lý, phản hồi các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; từng bước tạo được niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đến nay, đã tiếp nhận và xử lý 3.088 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

- Với mục tiêu thu hẹp khoảng cách số, đưa các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số phục vụ cuộc sống, các cấp, các ngành đã triển khai nhiều hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để đưa công nghệ thông tin vào đời sống xã hội điển hình như: hình thành các chợ, điểm bán hàng dân sinh không dùng tiền mặt; đặc biệt là hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến thông qua thiết bị di động. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị và địa phương đã đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cài đặt và sử dụng ứng dụng TienGiangG, TienGiangS để theo dõi thông tin, tương tác với chính quyền.

2.1.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành (giáo dục và đào tạo, y tế, tài nguyên và môi trường, thuế,...)

- *Ngành giáo dục và đào tạo:* bước đầu triển khai các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa. Hiện tại 100% các cơ sở giáo dục đã sử dụng nhiều nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa từ bậc trung học cơ sở trở lên; ứng dụng hiệu quả các nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập (xây dựng theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến); số hóa tài liệu, giáo trình; thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho tất cả các đối tượng.

- *Ngành Y tế:* đã triển khai áp dụng Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (Nền tảng Vtelehealth do Bộ Y tế triển khai) giúp giảm tải cho các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm. Các cơ sở y tế bố trí trang thiết bị phòng tư vấn Khám chữa bệnh từ xa theo Quyết định 4054/QĐ-BYT ngày 22/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế; 100% các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; khai thác sử dụng thiết bị lưu trữ phục vụ hệ thống khám chữa bệnh từ xa (Telemedicine) gắn với triển khai thử nghiệm ứng dụng Telemedicine trong hỗ trợ chuẩn đoán và điều trị bệnh từ xa.

+ Xây dựng và triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu do Bộ Y tế ban hành; đến tháng 12/2023, có 1.736.417 người đã được tạo lập hồ sơ sức khỏe, đạt tỷ lệ 95,42% tổng dân số của tỉnh.

+ Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử; Bệnh viện đa khoa Tiền Giang đang tiến hành xây dựng Đề án triển khai Bệnh án điện tử; các cơ sở y tế còn lại đã và đang tiến hành khảo sát hệ thống công nghệ thông tin tại đơn vị theo bộ tiêu chí ứng dụng Công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh.

¹³ Trong đó: 101 dịch vụ công chưa trực tuyến, đạt 5,7% và 1.671 dịch vụ công trực tuyến, gồm: 463 dịch vụ công trực tuyến một phần, 1.208 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 94,3%.

+ Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành y tế (<http://htttyte.tiengiang.gov.vn>) được tích hợp vào hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, dữ liệu được đồng bộ số liệu tự động từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành.

- *Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn* chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao nông nghiệp thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, tiếp tục triển khai các chương trình, dự án, đề tài khoa học công nghệ liên quan đến ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp như: Dự án vùng sản xuất lúa công nghệ cao; xây dựng và nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo quy trình kỹ thuật GAP có ứng dụng công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản,... (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 522/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 về Chương trình Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025); ứng dụng công nghệ trong theo dõi côn trùng vào bẫy đèn, đến nay trên địa bàn tỉnh có 6 hệ thống được lắp đặt tại các vùng trọng điểm sản xuất lúa của tỉnh, giúp dự báo được tình hình phát sinh, phát triển các lúa rầy và các sinh vật gây hại khác, là cơ sở thực tiễn để bố trí lịch thời vụ xuống giống né rầy đạt hiệu quả, góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác dự tính dự báo; tổ chức thực hiện công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng trên phần mềm (<https://csdltrongtrot.mard.gov.vn>); hướng dẫn các vùng trồng đã được cấp mã số cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm, cập nhật thông tin nhật ký canh tác điện tử. Triển khai thí điểm cơ sở dữ liệu quản lý vùng trồng sầu riêng tại xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; triển khai hỗ trợ tem QR code truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP; hướng dẫn, giới thiệu chủ thể OCOP tham gia vào các sàn thương mại điện tử. Đến nay, đã có 182/252 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP được đăng bán trên các trang thương mại điện tử.

- *Ngành tài nguyên và môi trường*

+ Triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường như: cơ sở dữ liệu nền địa lý, cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cơ sở dữ liệu môi trường, cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, cơ sở dữ liệu khí tượng - thủy văn, hệ thống thông tin địa lý (GIS)... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành.

+ Đầu tư và đưa vào vận hành, sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, như: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu được tổ chức và lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu tập trung và hoàn thiện hệ thống thông tin biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ việc xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”, “Xây dựng thu thập, cập nhật thông tin và duy trì hoạt động hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về môi trường” với mục tiêu là tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu, xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu môi

trường phục vụ lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin. Hiện tại, hai nhiệm vụ trên đang được cập nhật, khai thác và sử dụng trên cổng kết nối các ứng dụng của Sở Tài nguyên và Môi trường theo đường *link*:<https://gate.ttcnntmt.com.vn>.

- *Ngành giao thông vận tải*: triển khai sử dụng hệ thống thông tin Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải (<http://htttgtvt.tiengiang.gov.vn>); thực hiện tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, du lịch, đăng kiểm trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, kết nối Cổng Dịch vụ công Quốc gia; thực hiện kết nối, chia sẻ, liên thông Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ trong nước với Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- *Ngành công thương*: thực hiện xây dựng và đưa vào triển khai hoạt động Sàn giao dịch điện tử (<http://sangiaodich.tiengiang.gov.vn>) vào tháng 3/2021 nhằm hỗ trợ, kết nối cung cầu, giúp doanh nghiệp, cơ sở sản xuất cập nhật thông tin, đăng tải sản phẩm lên Sàn, tạo điều kiện giao dịch thuận lợi, an toàn, minh bạch giữa các doanh nghiệp cơ sở sản xuất, hợp tác xã với người tiêu dùng; đến nay, có 21 doanh nghiệp, hợp tác xã và 76 tài khoản cá nhân tham gia với 182 sản phẩm, 611.935 lượt truy cập (chủ yếu là hàng thực phẩm, sản phẩm chế biến, sản phẩm OCOP và hàng nông sản). Hiện vẫn tiếp tục vận động, khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia đăng ký tài khoản và sử dụng trên Sàn giao dịch điện tử...

- *Ngành lao động, thương binh và xã hội*: thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; xây dựng Hệ thống quản lý lao động trong, ngoài nước và an toàn vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh.

- *Ngành văn hóa, thể thao và du lịch*: triển khai áp dụng hệ thống thông tin ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong công tác quản lý chuyên ngành các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; triển khai hệ thống wifi thông minh (77 thiết bị phát sóng wifi) tại 29 điểm du lịch, điểm dừng chân trên địa bàn tỉnh giúp du khách dễ dàng tiếp cận các thông tin về du lịch của tỉnh; đồng thời, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu cho Cổng thông tin du lịch thông minh (mytiengiang.vn) và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động (TienGiang tourism) góp phần hỗ trợ cho việc quảng bá các địa điểm tham quan du lịch, thông tin chuẩn xác về các dịch vụ, địa điểm du lịch, địa điểm nghỉ ngơi, các điểm đến của Tiền Giang.

- *Đảng ủy - lãnh đạo Công an tỉnh* đã có nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ nhằm đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, đào tạo cán bộ, tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả tất cả các mặt công tác. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật với 16 máy chủ chuyên dụng, 3.322 máy trạm từ cấp tỉnh đến cấp xã, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sẵn sàng phục vụ công tác, chiến đấu trong mọi tình huống; hiện nay Công an tỉnh đã tiếp nhận, khai thác và ứng dụng có hiệu quả trên 20 phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung theo ngành dọc (Bộ Công an triển khai) và nhiều phần mềm do Công an tỉnh đầu tư, xây dựng. Công tác triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính trong Công an nhân dân, cung cấp các dịch vụ hành chính công phục vụ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân đã được chú trọng

và đem lại những kết quả khả quan. Công tác bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin số, khắc phục sự cố gây mất an toàn, an ninh thông tin được tăng cường.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khối Đảng

Thực hiện Quyết định 260-QĐ/TW ngày 01/10/2014 của Ban Bí thư về việc ban hành Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2015 - 2020; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định 2378-QĐ/TU ngày 26/11/2014, Kế hoạch 105 và 106-KH/TU ngày 24/7/2015 để lãnh đạo triển khai thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2015 - 2020. Đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo, Ban quản lý dự án Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2015 - 2020¹⁴; tổng kinh phí được phân bổ 31,429 tỷ đồng.

Ngoài ra, ngày 10/8/2021, Ban Bí thư ban hành Quyết định 27-QĐ/TW kèm theo Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025, ngày 23/12/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch 35-KH/TU về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng tỉnh Tiền Giang năm 2021 - 2025, giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình; theo đó, Văn phòng Tỉnh ủy thành lập Ban Quản lý dự án¹⁵, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Chương trình Ứng dụng Công nghệ thông tin hoạt động của Tỉnh ủy, giai đoạn 2021 - 2025” và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư¹⁶, với tổng mức đầu tư 27 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2022 - 2024.

- Việc triển khai hệ thống hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin luôn bám sát theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho toàn bộ hệ thống mạng máy tính, hệ thống thông tin, dữ liệu của các cơ quan Đảng. Trung tâm tích hợp dữ liệu, hạ tầng trang thiết bị được quan tâm đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật như: Hệ thống máy chủ, hệ thống thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ SAN, hệ thống làm lạnh, hệ thống thiết bị bảo đảm nguồn điện (máy phát điện và hệ thống UPS), hệ thống cảnh báo và chữa cháy, hệ thống giám sát môi trường phòng máy chủ. Thiết lập chế độ định kỳ sao lưu dữ liệu ra các thiết bị lưu trữ để bảo quản; thường xuyên kiểm tra các thiết bị, dữ liệu lưu trữ để phát hiện và xử lý các sự cố kỹ thuật, bảo vệ an toàn cơ sở dữ liệu.

- Hệ thống hệ điều hành tác nghiệp Lotus Notes tiếp tục được duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục trên mạng thông tin diện rộng của Đảng gồm: quản lý và ban hành văn bản đi, quản lý và xử lý văn bản đến, gửi nhận văn bản, thư điện tử, quản lý văn kiện của Đảng, phần mềm được triển khai từ Tỉnh ủy đến huyện, thành, thị ủy và các đảng ủy trực thuộc. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai bằng hình thức thuê theo phiên hợp giữa Tỉnh ủy và VNPT Tiền Giang nhằm phục vụ tất cả các cuộc họp trực tuyến giữa các ban đảng Trung ương

¹⁴ Quyết định 152-QĐ/TU và Quyết định 154-QĐ/TU ngày 29/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁵ Quyết định 194-QĐ/VPTU ngày 30/9/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động của Tỉnh ủy Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025.

¹⁶ Quyết định 3376/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Chương trình Ứng dụng Công nghệ thông tin hoạt động của Tỉnh ủy Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025”.

với tỉnh và từ tỉnh đến cơ sở với 195 cầu, trung bình mỗi năm có hơn 30 cuộc hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Hệ thống thông tin chuyên ngành tổ chức đảng được triển khai sử dụng và nâng cấp, trong đó, việc cập nhật hồ sơ đảng viên được Ban Tổ chức các huyện, thành, thị và các đảng ủy trực thuộc được thực hiện thường xuyên; đến nay, đã cập nhật được 54.322 hồ sơ đảng viên. Hệ thống thông tin chuyên ngành Kiểm tra đảng và hệ thống thông tin chuyên ngành Tuyên giáo đang được các cơ quan triển khai tại các đơn vị có liên quan. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, nhằm xây dựng và quản lý đầy đủ cơ sở dữ liệu Văn kiện Đảng bộ tỉnh, phục vụ kịp thời, nhanh chóng việc tra cứu thông tin với 40.513 bản ghi, tương ứng hơn 69.136 trang văn bản. Số hóa tài liệu lưu trữ Tỉnh ủy từ khóa 1 đến khóa 10 trong dự án là 83.023 trang.

- Hệ thống mạng Internet tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh và các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh được thiết kế, lắp đặt, kết nối độc lập với mạng thông tin diện rộng của Đảng. Phần mềm Văn phòng điện tử được xây dựng trên môi trường Internet để gửi, nhận văn bản có nội dung không mật giữa các cơ quan Đảng, giữa các cơ quan Đảng với cơ quan chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Phần mềm thư điện tử công vụ được triển khai thực hiện từ năm 2017 cho tất cả cán bộ, công chức đáp ứng nhu cầu chuyên, nhận văn bản với nội dung không mật trong nội bộ từ Tỉnh ủy đến các đảng ủy xã, phường, thị trấn. Hiện tại trang thông tin điện tử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (<https://tiengiang.dcs.vn>) đã được xây dựng và triển khai trong thời gian tới.

- Việc kết nối liên thông với Trục tích hợp của tỉnh trên mạng truyền số liệu (thực hiện theo Hướng dẫn của Trung tâm Công nghệ Thông tin - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng) đã được triển khai và vận hành thuận lợi, hiệu quả, nhanh chóng, đảm bảo hoạt động xử lý công việc, phát hành văn bản. Hạ tầng kỹ thuật mạng thông tin diện rộng đảm bảo nhu cầu triển khai thực hiện chữ ký số từ cấp tỉnh đến cơ sở; đội ngũ quản trị mạng cấp huyện, thành, thị ủy đáp ứng được yêu cầu quản lý, duy trì hoạt động chứng thực chữ ký số chuyên dùng; việc trao đổi, sử dụng văn bản điện tử, góp phần đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, điều hành, giảm chi phí giấy tờ, cải cách thủ tục hành chính trong Đảng và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương. Riêng, việc trao đổi văn bản của các đảng ủy xã, phường, thị trấn được thực hiện trên hệ thống mạng Internet qua Phần mềm Quản lý văn bản và hệ thống mail công vụ (<https://mail.tiengiang.dcs.vn>).

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin luôn được quan tâm thực hiện chặt chẽ, tuân thủ theo quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng; việc thực hiện kết nối mạng nội bộ và mạng Internet tại cấp tỉnh và cấp huyện được xây dựng thành hai hệ thống riêng. Các thiết bị công nghệ thông tin được kiểm tra an ninh trước khi đưa vào sử dụng. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, bố trí kịp thời cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ bí mật Nhà nước; đã trang bị 455 thiết bị lưu giữ an toàn DC-02M.19 (do Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền cấp) cho các Ban xây dựng Đảng tỉnh, các huyện, thành, thị ủy sử dụng, nhằm chống lây nhiễm mã độc, đảm bảo an toàn dữ liệu.

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các tổ chức chính trị - xã hội

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội trong thời gian qua, có nhiều chuyển biến về hiệu quả hoạt động của đoàn, hội; công tác quản lý, điều hành, tổ chức, triển khai hoạt động, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân tỉnh đã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, quản lý cán bộ, hội viên, hệ thống Đoàn, Hội liên thông từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Đến nay, các cấp Đoàn, Hội đã thực hiện việc gửi - nhận văn bản qua phần mềm, nhận thông tin chỉ đạo, tổng hợp báo cáo chính xác, khoa học, tiết kiệm thời gian, nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

Ngoài ra, các cấp Đoàn, Hội đã đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ hội viên, nông dân, đoàn viên thanh niên trong việc nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; vận động, tuyên truyền hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, hội viên nông dân ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, chế biến và tiêu thụ nông sản nhằm nâng cao đời sống nông dân, xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Tiền Giang.

2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp

Các doanh nghiệp đã nhận thức tốt về ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm đầu tư về cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh (ứng dụng quản lý kế toán, nhân sự, tiền lương, thuế,...). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ; các doanh nghiệp đã tiếp cận và sử dụng các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Có 5.555/6.066 doanh nghiệp nộp thuế điện tử, đạt tỷ lệ 91,57%; 2.500/6.066 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch, đạt 41,21%. Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm, bán hàng trực tuyến; quản lý hàng hóa tại các siêu thị, cửa hàng và phát triển thị trường. Đặc biệt, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngân hàng, bưu chính, viễn thông... đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp thuộc các Tập đoàn Trung ương trên địa bàn tỉnh đã và đang ứng dụng công nghệ thông tin rất tốt trong việc quản lý, điều hành.

3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin là một trong những ngành có chuyên môn rõ rệt, các doanh nghiệp công nghệ thông tin có nhiều bước tiến vượt bậc; hiện trên địa bàn tỉnh, có 211 doanh nghiệp công nghệ thông tin (sản xuất phần cứng, sản xuất phần mềm, nội dung số, dịch vụ công nghệ thông tin...) với phần lớn các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu là buôn bán, phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin chiếm hơn 70% số doanh nghiệp (*kèm theo Phụ lục 3*).

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt chủ trương xây dựng Đề án Khu Công viên Phần mềm Mekong Tiền Giang¹⁷ (tại Ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) nhằm thu hút các doanh nghiệp công nghệ thông tin,

¹⁷ Trước đây là Trường Trung học Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, nay đã được bàn giao cho Viễn thông Tiền Giang quản lý, khai thác, sử dụng.

nguồn nhân lực, hình thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Việc phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin là yếu tố then chốt có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy, trong những năm qua, các cơ quan, đơn vị luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đảm bảo số lượng, chất lượng, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng cao. Hiện nay, có 20/20 sở, ngành và 10/11 Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị đã bố trí cán bộ làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin (*còn 1 đơn vị bố trí cán bộ kiêm nhiệm*). Tổng số cán bộ, chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hiện nay là 94 người (trong đó, cấp tỉnh 54 người, cấp huyện là 40 người). Hàng năm, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và bồi dưỡng kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức (*Đính kèm Phụ lục 4*).

- Hiện nay, trường Đại học Tiền Giang và Cao đẳng Tiền Giang có chuyên ngành đào tạo về công nghệ thông tin; đồng thời, đang tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo; xây dựng Đề án chuyển đổi số, đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Ngoài ra, có 100% trường Trung học phổ thông, 90% trường trung học cơ sở và 50% các trường tiểu học có giảng dạy môn tin học.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, giữ vững chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

- Công tác an toàn an ninh thông tin được đặc biệt chú trọng; để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tích cực tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của công tác đảm bảo an ninh thông tin mạng. Bên cạnh việc tích cực tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, ngày 21/12/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 42/2015/QĐ-UBND về Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Thành lập và triển khai các hoạt động Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước theo yêu cầu Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai Hệ thống phòng chống mã độc quản lý tập trung cho 2 máy chủ và 4.130 máy trạm kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia nhằm tổng hợp báo cáo tình trạng mã độc trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các cho

28/39 hệ thống thông tin (đạt 71%). Định kỳ hàng năm đều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; tổ chức diễn tập về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp có liên quan. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Trung tâm ứng cứu sự cố Việt Nam VNCERT trong việc xử lý sự cố và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Công tác an toàn an ninh thông tin được đặc biệt chú trọng, đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh cơ bản đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống dùng chung của tỉnh.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Qua triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ hội nhập quốc tế của các cấp, các ngành. Các hệ thống phần mềm dùng chung được đẩy mạnh triển khai thực hiện, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch thông tin, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm giấy tờ; tăng cường sự giám sát của công dân đối với tổ chức, của cấp trên với cấp dưới; từ đó, nâng cao hiệu quả xử lý, giải quyết công việc từng bước tiến tới chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các doanh nghiệp đã quan tâm trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo và điều hành của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Hệ thống phần mềm dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đầu tư, đưa vào triển khai thực hiện mang lại nhiều hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực. Đặc biệt, việc áp dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản điện tử đã giúp giảm thiểu giấy tờ và thời gian xử lý văn bản, hệ thống Cổng dịch vụ công đã được đưa vào sử dụng và mang lại hiệu quả, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước cũng như đáp ứng được yêu cầu của người dân và doanh nghiệp, giúp cho việc thực hiện giao dịch thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp với chính quyền được dễ dàng, thuận lợi, công khai và minh bạch, góp phần thực hiện thành công chương trình cải cách hành chính của tỉnh. Hạ tầng công nghệ thông tin trong giáo dục được quan tâm đầu tư, đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học trong các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- Có 100% đơn vị sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã đã có cổng/trang thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng hệ thống Cổng dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin ngày càng được tăng

cường; lãnh đạo các cấp luôn quan tâm và có quan điểm tích cực trong việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy quá trình cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Trong khối các doanh nghiệp đã nhận thức đúng về vai trò và tầm quan trọng của công nghệ thông tin nên đã đầu tư khá quy mô cho xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị cấp xã vẫn còn yếu, hiệu quả đạt được chưa cao. Hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tuy được cải thiện đáng kể, tạo nền tảng cho triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nhưng thiếu đồng bộ, chưa bảo đảm nhu cầu thực tế, hiệu quả đạt được chưa cao, vẫn còn khoảng 15% máy tính được trang bị từ lâu và xuống cấp.

- Việc liên thông, tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh với các phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương còn gặp nhiều khó khăn do chưa có sự liên kết, liên thông chia sẻ dữ liệu. Một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được triển khai phục vụ công tác quản lý và chia sẻ cho các ngành, các cấp.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ của người dân và doanh nghiệp còn thấp, hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã được cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; tuy nhiên, số lượng hồ sơ nộp trực tuyến của người dân còn hạn chế. Trình độ, thói quen ứng dụng công nghệ thông tin của một số cán bộ, công chức và người dân chưa cao, ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận các dịch vụ của các cơ quan nhà nước cung cấp.

- Tỷ lệ các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh vẫn còn ở mức thấp; nhiều doanh nghiệp vẫn trung thành với loại hình thương mại truyền thống và chưa thấy hết được lợi ích, hiệu quả mà thương mại điện tử mang lại nên chưa thật sự quan tâm, triển khai đầu tư và ứng dụng thương mại điện tử vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp nhỏ hiện nay còn gặp nhiều khó khăn. Doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử chỉ dừng lại ở việc giới thiệu sản phẩm hàng hóa dịch vụ đang kinh doanh, giá bán,... Thông tin trên website chưa được cập nhật thường xuyên, giao diện cũng chưa thu hút khách hàng; doanh nghiệp chưa chủ động trong việc tiếp cận thông tin về thương mại điện tử nên chưa phát huy hết hiệu quả.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tuy được quan tâm, nhưng có nơi vẫn còn thiếu, nhất là đội ngũ làm công tác an toàn, an ninh thông tin; ngoài ra, một số cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, còn kiêm nhiệm.

- Các đề án, chương trình, dự án trọng điểm theo Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh chưa được triển khai đúng tiến độ do hạn chế vốn đầu tư.

Phần thứ hai
TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I- KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT 36-NQ/TW

1. Về nâng cao nhận thức và vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị; đổi mới, đa dạng các nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò quan trọng của công nghệ thông tin trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin một cách thiết thực, hiệu quả; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm và trực tiếp chỉ đạo việc khai thác, sử dụng tốt hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm trong cơ quan, đơn vị.

2. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cũng như các đề án, dự án của tỉnh.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin; ưu tiên bố trí đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án về công nghệ thông tin; xây dựng chính sách thu hút và đãi ngộ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công nghệ thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước và cơ chế đánh giá thi đua khen thưởng hoạt động của các cơ quan, đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, bổ sung hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp xã; xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Phát triển Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số theo kiến trúc hướng dịch vụ, tăng cường sự kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống, phần mềm chuyên ngành ở Trung ương.

4. Về hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục phát huy, tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin các cơ quan khối Đảng phục vụ chỉ đạo điều hành của các cấp ủy; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin khối các cơ quan Nhà nước; tập trung xây dựng, nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin nền tảng, xây dựng chính quyền điện tử phục vụ tổ chức, công dân.

- Chủ động nghiên cứu, xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tiền Giang phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam và hiện trạng hạ tầng, nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp phát triển và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung, có tính chất nền tảng của Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là các ngành kinh tế, kỹ thuật có tác động nhiều đến người dân, doanh nghiệp,...

5. Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Xây dựng các cơ chế ưu tiên thu hút nhân lực công nghệ thông tin có trình độ cao; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; trong đó, chú trọng đào tạo nguồn lực về an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường sự hợp tác quốc tế, tận dụng nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có năng lực trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố về công tác quản lý nhà nước, mô hình, sản phẩm công nghệ thông tin.

6. Về đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 17/2020/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp tục đầu tư phần mềm phòng, chống mã độc tập trung cho máy tính của cán bộ, công chức, viên chức các cấp và kết nối hệ thống giám sát của Quốc gia.

- Triển khai các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin theo quy định; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin định kỳ, đột xuất cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong thời kỳ hội nhập và phát triển hiện nay. Người đứng đầu các cấp, các ngành phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương được giao phụ trách.

2. Nâng cấp, phát triển và sử dụng có hiệu quả các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh; sử dụng, khai thác có hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia tại địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và người dân, doanh nghiệp được thuận lợi.

3. Tổ chức đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin gắn với hiện đại hóa hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Huy động nhiều nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự

chuyển đổi số của chính quyền. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh (Các nhiệm vụ trọng tâm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2024 - 2025 tại Phụ lục 4).

6. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin, nhất là nguồn nhân lực chất lượng, nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Có cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh triển khai với các hệ thống thông tin tiện lợi.

Phần thứ ba **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục hoàn thiện ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công nghệ thông tin tạo hành lang pháp lý nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tham mưu Chính phủ ban hành chính sách ưu đãi cho cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đặc biệt là chính sách để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao để tham mưu trong công tác này.

- Các Bộ, ngành tăng cường hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) các hệ thống với địa phương: Hệ thống quản lý giao thông vận tải; cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,...vào sử dụng chính thức tại tỉnh.

Nơi nhận:

- VPTW, BTGTW (HN, TP.HCM),
- BCS đảng Bộ Thông tin - Truyền thông,
- Các UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy huyện (trương đương),
- Phó Chánh văn phòng TU (TH),
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

